

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ**

Tỉnh Bến Tre

Bản án số: **156/2018/DS-ST**

Ngày: 21-8-2018

V/v tranh chấp “*Hợp đồng
góp hụi*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Triết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Vũ
2. Ông Phạm Hiếu Thiện

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 193/2018/TLST-DS ngày 13/6/2018 về tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1758/2018/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018; Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số: 1861/2018/QĐ-CA ngày 20/8/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Lê Thị L, sinh năm 1982. (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 77/1, ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Huỳnh Thị H, sinh năm 1987. (có mặt)

Nơi cư trú: Số nhà 268/2, ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1980.

Nơi cư trú: Số nhà 268/2, ấp AH, xã AN, huyện P, tỉnh Bến Tre.

(Anh T ủy quyền cho chị H tham gia tố tụng tại Tòa án)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 07/5/2018, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn Lê Thị L trình bày:

Vào ngày 20/6/2017 chị và chị Huỳnh Thị H có tổng cộng các dây hụi đã mãn thì chị H còn nợ chị số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng, hai bên có làm biên nhận nợ, chị H có ký tên xác nhận nợ với chị số tiền này, chị H hứa 01 tháng sẽ trả T bộ số tiền này nhưng đến nay không trả.

Số tiền chơi hụi chị H sử dụng vào mục đích chung cho gia đình và anh Nguyễn Văn T (chồng chị H) cũng biết việc này nên chị yêu cầu anh T có nghĩa vụ liên đới cùng chị H trả cho chị số tiền này.

Tại phiên tòa chị yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng, trả một lần không yêu cầu tính lãi.

Chứng cứ chị cung cấp cho Tòa án để chứng minh cho yêu cầu của chị là 01 Bản photo biên nhận nợ có chữ ký của chị Huỳnh Thị H (đã qua đối chiếu bản chính). Ngoài ra chị không cung cấp chứng cứ gì thêm.

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn chị Huỳnh Thị H (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T) trình bày:

Chị thừa nhận chị và anh Nguyễn Văn T (chồng chị H) còn nợ của chị Lê Thị L số tiền vốn hụi 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng, chị có ký vào biên nhận với chị L nhưng đến nay chưa trả cho chị L. Chị thừa nhận số tiền hụi đã sử dụng vào mục đích chung cho gia đình chị và anh T nên anh T cũng đồng ý có nghĩa vụ liên đới với chị để trả cho chị L số tiền này, nhưng yêu cầu được trả dần hàng tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng cho đến khi hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Lê Thị L tranh chấp hợp đồng góp hụi với bị đơn Huỳnh Thị H theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; theo điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] Hợp đồng góp hụi giữa nguyên đơn Lê Thị L với bị đơn Huỳnh Thị H được giao kết trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc; cả hai đều có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi dân sự nên hợp đồng hợp pháp theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Qua tố tụng tại Tòa án bị đơn chị Huỳnh Thị H đã thừa nhận chị H và anh Nguyễn Văn T còn nợ của chị Lê Thị L số tiền gốc 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng và yêu cầu xin được trả dần hàng tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng, trả cho đến khi hết nợ nhưng yêu cầu của chị H không được chị L đồng ý.

Từ những phân tích trên yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình (do chị H, anh T sử dụng tiền hụi vào mục đích chung cho gia đình) nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị L số tiền là 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn chị Lê Thị L được Tòa án chấp nhận nên chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Số tiền án phí chị H, anh T phải liên đới nộp (130.000.000 đồng x 5%) là: 6.500.000 đồng (Sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 27 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ về họ, họ, hiệu, họ, họ, họ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị L. Buộc chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho chị Lê Thị L số tiền 130.000.000 (Một trăm ba mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Huỳnh Thị H và anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ liên đới nộp: 6.500.000 (Sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bến Tre.

Chị Lê Thị L được Chi cục thi hành án dân sự huyện P hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000 (Ba triệu, hai trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu số 0016360, ngày 13 tháng 6 năm 2018.

Đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, Văn phòng).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ VÀ ĐÓNG DẤU)**

Hồ Thị Triết